

Số: 364/2017/DS-ST

Ngày: 27-9-2017.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận

2. Bà Tiêu Kim Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLST-DSST ngày 18 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2017/QĐST-DS ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: Đường T, Phường X, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Mai S – Theo văn bản ủy quyền số 33-17/QĐ-PNN ngày 07/3/2017 (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Đinh Ngọc H, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Thường trú: Đường H, Phường X, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2016 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có bà S đại diện trình bày:

Ngày 01/9/2008 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây gộp tắt là Ngân hàng Đ) với bà Đinh Ngọc H ký Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Đ Bank (thẻ chính) theo hình thức miễn bảo đảm tín dụng (tín chấp) và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Đ Bank, hạn mức tín dụng tối đa là 150.000.000 đồng, lãi suất là 23%/năm, thời hạn vay là 24 tháng từ ngày 09/9/2008 đến ngày 30/9/2010, mục đích vay là tiêu dùng.

Quá trình sử dụng, chủ thẻ bà H đã dùng thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền mua hàng hóa và các khoản phí phát sinh. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ

ngày 01/10/2010, Ngân hàng Đ chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn tạm tính đến 26/9/2017, với số tiền cụ thể:

Nợ gốc là 82.559.758 đồng.

Nợ lãi là 112.482.100 đồng.

Phí là 596.981.623 đồng.

Tổng số tiền bà H còn nợ ngân hàng là 792.023.480 đồng.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập bà Đinh Ngọc H đến Toà để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng Đ xin được vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kiến nghị về việc Toà án chậm đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự. Kiến nghị Toà án về việc chậm đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa ngân hàng với bà H, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình sử dụng thẻ bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc và lãi nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Đ yêu cầu bị đơn bà Đinh Ngọc H trả số tiền nợ thẻ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Đinh Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét văn bản ủy quyền số 33-17/QĐ-PNN ngày 07/3/2017 của Ngân hàng Đ ủy quyền cho bà Lương Thị Mai S tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đinh Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt để tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Đông Á (thẻ chính) của Ngân hàng Đ ngày 01/9/2008 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng DongA Bank số CC0800305 ngày 01/9/2008 thì chủ thẻ bà Đinh Ngọc H cam kết sử dụng thẻ theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng với Ngân hàng, chịu trách nhiệm thanh toán số tiền tối thiểu theo sao kê thẻ tín dụng được lập hàng tháng và số dư cho tất cả các giao dịch đã thực hiện theo quy định tại hợp đồng này. Theo đó bà H phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và các khoản lãi, phí nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Căn cứ bản sao kê do Ngân hàng cung cấp, thể hiện chủ thẻ bà H đã sử dụng thẻ tín dụng nói trên để rút tiền mặt, thanh toán tiền mua hàng hóa và các khoản phí phát sinh tính từ ngày Ngân hàng phát hành thẻ 01/9/2008 đến ngày 26/9/2017 với số tiền nợ gốc là 82.559.758 đồng. Như vậy, bà H không thanh toán số tiền nợ gốc đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà H phải thanh toán số tiền nợ gốc.

Xét yêu cầu tính lãi và phí đối với bị đơn:

Căn cứ các Thông báo ngày 22/10/2008, ngày 04/11/2008 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất được áp dụng cho chủ thẻ Visa là 19.44%/năm và 18%/năm. Và theo các Quyết định ngày 20/11/2008 thì lãi suất được áp dụng là 16.44%/năm, Quyết định ngày 04/12/2008 là 15.0%/năm, Quyết định ngày 22/12/2008 là 12.72%/năm, Quyết định ngày 09/02/2009 là 12.74%/năm, Quyết định ngày 18/6/2009 là 14.40%/năm, Quyết định ngày 01/12/2009 là 15.60%/năm, Quyết định ngày 23/12/2009 là 18.00%/năm, Quyết định ngày 09/11/2010 là 8.40%/năm, Quyết định ngày 13/4/2011 là 24.40%/năm, Quyết định ngày 15/4/2011 là 24.48%/năm, Quyết định ngày 12/5/2011 là 26.40%/năm, Quyết định ngày 07/02/2012 là 24.00%/năm, Quyết định ngày 31/5/2012 là 22.80%/năm, Quyết định ngày 01/8/2012 là 18.00%/năm, và Quyết định ngày 11/7/2016 áp dụng mức lãi suất là 18.00%/năm cho đến nay. Căn cứ quy định tại mục 4.2 Điều 4 của bản Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì “lãi suất cho vay được áp dụng theo Biểu lãi suất Thẻ Tín dụng do ngân hàng quy định tùy từng thời điểm”.

Qua đó cho thấy việc áp dụng mức lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có thay đổi theo từng thời điểm và việc thay đổi mức lãi suất có lúc lớn hơn mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nhưng do chủ thẻ bà Đinh Ngọc H đã đồng ý và ký kết hợp đồng nên phải chịu theo thỏa thuận. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong các hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Nên bà Đinh Ngọc H phải chịu số tiền lãi tạm tính đến ngày 26/9/2017 là 112.482.100 và phí là 596.981.622 đồng nói trên theo quy định trong hợp đồng tín dụng mà bà H đã ký với ngân hàng.

Về thời hạn thanh toán: Do chủ thẻ bà Đinh Ngọc H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong hợp đồng tín dụng, thời gian nợ quá lâu đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Đinh Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền là 792.023.480 đồng, trong đó nợ gốc là: 82.559.758 đồng, nợ lãi là 112.482.100 đồng và nợ phí là 596.981.622 đồng.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 27/9/2017 cho đến khi bà Đinh Ngọc H thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Đông Á (thẻ chính) của Ngân hàng Đ ngày 01/9/2008 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng DongA Bank số CC0800305 ngày 01/9/2008 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 35.680.939 đồng, bà Đinh Ngọc H phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.129.425 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000873 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Phương Lan